

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-5-2024
V/v: Tranh chấp về xác định cha cho
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmök và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Vĩnh V, sinh năm 1980 – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1987 – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số Y, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Vĩnh V trình bày có nội dung:

Ông và bà Phạm Thị Hồng P tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã, huyện C, tỉnh Đồng Nai chứng nhận kết hôn.

Ngày 14/3/2012, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2012/QĐST-HNGĐ đồng ý cho hai người ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình giữa hai người, thì ông không biết vợ ông đang mang thai. Đến ngày 31/3/2012 thì bà P sinh đứa trẻ đặt tên là Lê Phương H tại Bệnh viện đa khoa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 11/5/2012, bà P ra Ủy ban nhân dân phường

Z, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đăng ký khai sinh cho con lấy tên cha là ông (Lê Vĩnh V). Thế nhưng từ khi bà P sinh con đến khi đi khai sinh, ông hoàn toàn không biết. Khoảng một năm sau, ông đi làm công trình có ghé thăm bà P thì thấy có đứa trẻ, bà P cho biết là con của ông và đã lấy tên ông (Lê Vĩnh V) là cha trong Giấy khai sinh cho con. Khi đó ông nghĩ cháu bé là con ông thật nên mới đồng ý và bà P vẫn tiếp tục nhận nuôi con. Từ đó, ông cũng hỗ trợ tiền trong việc nuôi con khi bà P có yêu cầu và giúp chăm sóc con khi bị đau ốm phải đi Bệnh viện điều trị. Đầu năm học 2022-2023, ông lên Đắk Lắk đón cháu Lê Phương H xuống ở với ông tại số X, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh và tiếp tục cho cháu đi học lớp 4 ở Trường M; địa chỉ: Ấp N, xã Tr, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Do nghi ngờ không phải con của mình nên ngày 06/6/2023, ông đã cắt móng tay cháu H và tóc của ông làm mẫu đem đi xét nghiệm AND huyết thống tại Trung tâm dịch vụ di truyền V; địa chỉ tại: Phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/6/2023 Trung tâm dịch vụ di truyền V có Kết quả phân tích AND huyết thống giữa ông với cháu Lê Phương H “*Không có quan hệ huyết thống cha - con*”. Vì cháu H được nghi hê nên bà P xuống đón cháu về chơi một tuần, nhưng sau đó thông báo cho ông là đón cháu H về Đắk Lắk nuôi dưỡng luôn.

Để cho đảm bảo chắc chắn, ông lại lên Đắk Lắk đón cháu H xuống Bệnh viện truyền máu huyết học thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh lấy mẫu máu của ông và cháu H để xét nghiệm DNA huyết thống. Đến ngày 23/6/2023, Bệnh viện truyền máu huyết học có Kết quả số: 8558-DTHPT-DAN HT xác định: (*Hệ số kết hợp liên hệ cha con = 0; Xác suất liên hệ cha con = 0.00%*).

Từ những cơ sở nêu trên, nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết:

Xác định ông không phải là cha của cháu Lê Phương H, sinh ngày 31/3/2012 có mẹ là Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1987; hiện trú tại số Y, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Phạm Thị Hồng P trình bày có nội dung: Bà và ông Lê Vĩnh V trước đây là vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2012/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai. Sau khi có quyết định ly hôn thì bà sinh cháu Lê Phương H, sinh ngày 31/3/2012 được đăng ký khai sinh vào ngày 11/5/2012 có tên cha là Lê Vĩnh V, mẹ là Phạm Thị Hồng P. Bà thừa nhận cháu Lê Phương H không phải là con đẻ của ông Lê Vĩnh V. Việc đăng ký khai sinh thời điểm đó ông V cũng biết là không phải con ruột của ông V nhưng vẫn đồng ý cho khai sinh lấy tên cha là ông Lê Vĩnh V.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V thì bà hoàn toàn đồng ý. Bà đề nghị Tòa án xác định ông V không phải là cha đẻ của cháu Lê Phương H.

Ý kiến của cháu Lê Phương H, sinh ngày 31/3/2012 tại đơn trình bày ý kiến gửi đến Tòa án ngày 27/3/2024 có chữ ký của Lê Phương H và mẹ là Phạm Thị Hồng P có nội dung: Việc ông Lê Vĩnh V khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông V không phải là cha của cháu thì cháu đồng ý và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vĩnh V. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định ông Lê Vĩnh V không phải là cha đẻ của cháu Lê Phương H, sinh ngày 31/3/2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Lê Vĩnh V và bà Phạm Thị Hồng P đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2012/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà P chấm dứt từ thời điểm này. Đến ngày 31/3/2012, bà P sinh cháu Lê Phương H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình thì cháu Lê Phương H do bà P có thai trong thời kỳ hôn nhân được xác định là con chung giữa ông V và bà P.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ:

Kết quả phân tích AND truyền thống giữa ông V và cháu Lê Phương H của Trung tâm dịch vụ di truyền V có nội dung kết luận: “*Không có quan hệ huyết thống cha - con*” giữa ông Lê Vĩnh V và cháu Lê Phương H.

Kết quả số: 8558-DTHPT-DAN HT ngày 23/6/2023 của Bệnh viện truyền máu huyết học Thành phố Hồ Chí Minh xác định: (*Hệ số kết hợp liên hệ cha con = 0; Xác suất liên hệ cha con = 0.00%*). Tại phần Kết luận của **Kết quả số: 8558-DTHPT-DAN HT** đã xác định: Kết quả trên cho thấy có 07 gen trong số những gen được khảo sát hiện diện ở người cha nhưng hoàn toàn không tìm thấy ở người con. Do đó, có đủ dữ kiện để kết luận Ông LÊ VĨNH V **không phải là cha đẻ** của LÊ PHƯƠNG H.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Vĩnh V không có yêu cầu Toà án trung cầu giám định lại quan hệ huyết thống giữa ông và cháu H.

Bị đơn bà Phạm Thị Hồng P có ý kiến đồng ý hoàn toàn với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn ông Lê Vĩnh V đã cung cấp cho Toà án, đề nghị Toà án xác định ông Lê Vĩnh V không phải là cha đẻ của cháu Lê Phương H; đồng thời bà đề nghị Toà án không trung cầu giám định quan hệ huyết thống giữa cháu H và ông V.

Ngày 14/3/2024, Bệnh viện truyền máu huyết học Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 434/TMHH-KHTH phúc đáp thông tin theo yêu cầu của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk có nội dung: Đối với kết luận được thể hiện tại **Kết quả số: 8558-DTHPT-DAN HT** đã xác định: Kết quả trên cho thấy có 07 gen trong số những gen được khảo sát hiện diện ở người cha nhưng hoàn toàn không tìm thấy ở người con. Do đó, có đủ dữ kiện để kết luận Ông LÊ VĨNH V **không phải là cha đẻ** của LÊ PHƯƠNG H. Đây là kết quả do Bệnh viện truyền máu huyết học ban hành, kết quả được gửi đến khách hàng đồng nhất với bản kết quả đính kèm công văn số 24/2024/CV-TA.

Bệnh viện Truyền máu huyết học thực hiện kỹ thuật theo quy chuẩn kỹ thuật phù hợp theo ISO 15189:2012 đối với “Xét nghiệm DNA huyết thống” và bản kết quả phân tích AND được coi là bằng chứng khoa học trong việc xác định huyết thống giữa đứa trẻ và người cha (hoặc người mẹ) nghi vấn.

[3.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của ông Lê Vĩnh V và bà Phạm Thị Hồng P, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vĩnh V là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Lê Vĩnh V khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con, quá trình giải quyết vụ án ông có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông V được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vĩnh V.

1. Xác định ông Lê Vĩnh V, sinh ngày 10.12.1980, CCCD số 049080000238 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/3/2021 không phải là cha đẻ của cháu Lê Phương H, sinh ngày 31/3/2012 được đăng ký khai sinh ngày 11/5/2012, số đăng ký khai sinh: 49/2012; quyền số 02/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Lê Vĩnh V và bà Phạm Thị Hồng P có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch đối với cháu Lê Phương H, sinh ngày 31/3/2012 được đăng ký khai sinh ngày 11/5/2012, số đăng ký khai sinh: 49/2012; quyền số 02/2011 do Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk cấp.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Vĩnh V được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Vĩnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018921 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND phường Z;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Khanh